

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/HNGĐ- ST  
Ngày: 27- 12- 2022  
V/v ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH  
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Văn Luân
2. Bà Phạm Thị Huệ

**Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa:* Ông Lê Tiến Nghị- Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 367/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc: ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1978

Địa chỉ: TDP A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Thái Văn Ph, sinh năm 1982 (bị tâm thần phân liệt)

\* Người đại diện hợp pháp cho anh Ph: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1951 (là mẹ đẻ anh Ph)

Đều ở địa chỉ: TDP V, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Chị H có mặt tại phiên tòa. Bà M có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Thái Văn Ph kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Hưng Nhân vào ngày 01/5/2006. Sau khi kết hôn, vợ

chồng chung sống hòa thuận đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp và thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Năm 2020 anh Ph phát bệnh tâm thần và hiện vẫn đang phải điều trị bệnh. Chị xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được nên xin ly hôn anh Ph.

Chị và anh Ph có một con chung là Thái Thị Thu Th, sinh ngày 06/5/2007, hiện đang ở cùng chị. Do anh Ph bị bệnh nên chị xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Ph phải góp cấp dưỡng nuôi con chung. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Bị đơn là anh Thái Văn Ph và người đại diện hợp pháp cho anh Ph là bà Nguyễn Thị M trong đơn trình bày đã nêu: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn giữa anh Ph và chị H đúng như chị H trình bày. Anh Ph bị mắc bệnh tâm thần phân liệt từ năm 2020 đến nay. Anh Ph không thể kiểm soát được hành vi và hay chửi bới, đập phá đồ đạc. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh Ph. Anh Ph không có khả năng nuôi con nên đề nghị giao con chung là Thái Thị Thu Th cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng theo yêu cầu của chị H. Anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người đại diện hợp pháp cho bị đơn đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ hôn nhân: cần xử cho chị H được ly hôn anh Ph; về quan hệ con chung: cần xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Thái Thị Thu Th. Anh Ph không phải góp cấp dưỡng nuôi chung cho chị H; về tài sản: không đặt ra giải quyết. Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn và người đại diện hợp pháp cho bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Thái Văn Ph xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được UBND thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn do

tính tình không hợp và vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Năm 2020 anh Ph phát bệnh tâm thần phân liệt và hiện vẫn đang phải điều trị bệnh. Nay chị H xin ly hôn anh Ph và đại diện hợp pháp cho anh Ph cũng nhất trí giải quyết cho chị H được ly hôn anh Ph. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh Ph đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh Ph là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Chị H xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung và đại diện hợp pháp cho anh Ph cũng nhất trí do anh Ph bị bệnh không đủ điều kiện nuôi con. Con chung cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh Ph không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không có yêu cầu.

Về quan hệ tài sản: Chị H, anh Ph và đại diện hợp pháp cho anh Ph đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Thái Văn Ph.

**2. Về quan hệ con chung:** xử giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Thái Thị Thu Th, sinh ngày 06/5/2007. Anh Thái Văn Ph không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H. Anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005901 ngày 11/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí.

**4. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người đại diện hợp pháp cho bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND thị trấn Hưng Nhân,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thế Hùng**